

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **152/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: **15/06/2020.**

V/v tranh chấp: **xin ly hôn.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thăng**

2. Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Ngân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên Tòa: ông **Đoàn Khắc Huy** – Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐST- HNGĐ ngày 04/05/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **NGUYỄN ANH K** – sinh năm 1982;

Địa chỉ: khu phố *, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **TRẦN THỊ V** – sinh năm 1990;

Địa chỉ: khu phố *, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Anh K trình bày: anh và chị Trần Thị V cưới nhau vào năm 2007, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V. Sau khi cưới anh và chị V sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị V thường

xuân uống rượu, có quan hệ với người đàn ông khác. Anh và chị V sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay anh K yêu cầu xin ly hôn với chị V.

- Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Trần Bảo Y - sinh ngày 11/06/2011. Hiện cháu Y đang sống với chị V. Khi ly hôn anh yêu cầu để chị V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Y, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Bị đơn chị Trần Thị V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị V nhưng chị V không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của anh K.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Nguyễn Anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Trần Thị V; về con chung: anh K yêu cầu để chị V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo Y - sinh ngày 11/06/2011, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

Bị đơn chị Trần Thị V vắng mặt

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Anh K; về con chung: giao cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo Y - sinh ngày 11/06/2011, anh Nguyễn Anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng là 2.000.000 đồng; về tài sản chung: anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “xin ly hôn”.

[1] Xét bị đơn chị Trần Thị V đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị V vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị V.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Anh K là có cơ sở. Vì anh Nguyễn Anh K và chị Trần Thị V cưới nhau vào năm 2007, được sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V số 20 ngày 05/03/2009. Quá trình chung

sống giữa anh K và chị V sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị V thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình. Đời sống chung kéo dài đến đầu năm 2020 thì anh K và chị V sống ly thân cho đến nay, mà giữa anh K, chị V vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa anh K, chị V đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh K yêu cầu để chị V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo Y - sinh ngày 11/06/2011. Xét yêu cầu của anh K là có cơ sở vì hiện tại cháu Y đang sống với chị V đã ổn định cuộc sống, nếu thay đổi người nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Y, đồng thời yêu cầu này của anh K cũng phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình thì mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nhưng anh K, chị V không thỏa thuận được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh K và nhu cầu thiết yếu của cháu Y, đồng thời theo quy định của pháp luật, mức cấp dưỡng mỗi tháng không quá $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định là 745.000 đồng, nhưng anh K tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh K là phù hợp với Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: anh K và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này anh K và chị V có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về nợ chung: không có

[7] Về án phí: do anh K là nguyên đơn trong vụ án ly hôn và anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 174, 179, 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Anh K

Anh Nguyễn Anh K được ly hôn với chị Trần Thị V.

- Về con chung: giao cho chị Trần Thị V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo Y - sinh ngày 11/06/2011 cho đến khi Y đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Nguyễn Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng là **2.000.000** đồng (hai triệu đồng), bắt đầu thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Nguyễn Anh K được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: anh Nguyễn Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh K đã nộp theo biên lai thu số 0016365 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy anh K còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND thị trấn Vĩnh Bình
- Các đương sự.

Nguyễn Văn Tuấn Anh